

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-ST

Ngày: 18/9/2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N- TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Tiến Nghĩa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Kim Vinh

Ông Hoài Đức Huệ

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị  
Hương – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng  
Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2020/TLST-DS ngày  
19/2/2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét  
xử số 618/2020/QĐXXST-DS ngày 03/8/20120 và quyết định hoãn phiên tòa số  
768/2020/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Châu Thị A, sinh năm 1960

Địa chỉ: Ấp B, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai

+ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp B, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện ghi ngày 04/11/2019 và lời khai của của nguyên đơn bà  
Châu Thị A –trình bày: Bà có cho bà Th mượn số tiền 15.000.000 đồng, thỏa thuận trong  
15 ngày sẽ trả lại nhưng khi đến hạn bà Th không trả. Vào năm 2012 bà gặp bà Th và  
yêu cầu bà thanh toán số tiền nợ nhưng bà Th không trả.

Vào năm 2015 bà Th viết cho bà một tờ giấy cam kết sẽ trả cho bà số tiền nợ  
15.000.000 đồng nhưng không thực hiện, sau đó bà khiếu nại ra UBND xã Ph hòa giải bà  
Th tiếp tục cam kết và không trả.

Bà khởi kiện yêu cầu bà Th trả số tiền 15.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

- *Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Th đã được tòa án triệu tập nhưng vắng mặt nên không có lời khai.*

- *Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến:*

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt do đó đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện của bà Châu Thị A đối với bà Nguyễn Thị Th là có cơ sở nên đề nghị chấp nhận.

Về án phí: Bà Th phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Vào năm 2015 bà Th viết một tờ “giấy mượn tiền” với nội dung bà Th mượn bà A số tiền 15.000.000 đồng. Nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện đúng trình tự, thủ tục luật định nên được thụ lý giải quyết.

Bị đơn đã được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 01/11/2015 do bà Nguyễn Thị Th viết xác nhận có mượn bà Châu Thị A số tiền 15.000.000 đồng và tại biên bản hòa giải ngày 22/6/2018 của UBND xã Ph bà Th thừa nhận số tiền nợ trên với bà A. Xét thấy đơn khởi kiện của A yêu cầu bà Th trả số tiền nợ 15.000.000 đồng không tính lãi suất là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 15.000.000 đồng x 5% = 750.000 đồng.

Hoàn trả tạm ứng án phí: 375.000 đồng cho bà Châu Thị A, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000077 ngày 19/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện

N.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; 144,147, 220, 227, 228, 235, 264, 266, 267, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466 BLDS 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Thị A, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Th.

- Buộc bà Nguyễn Thị Th phải trả cho bà Châu Thị A số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

2. Về án phí: bà Nguyễn Thị Th phải chịu: 750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả tạm ứng án phí: 375.000 đồng cho bà Châu hị A, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000077 ngày 19/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Bà Châu Thị A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt, niêm yết hợp lệ bản án./.

### **Nơi nhận:**

- TA tỉnh ĐN;
- VKS, THA cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Tiến Nghĩa**

